| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN U M T**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 37/2017/HS-ST.*
*Ngày: 13-12-2017.*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T - TỈNH KIÊN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trương Thanh Vũ.

2. Bà: Phạm Thị Lan.

***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn T**, sinh năm 1996; Nơi sinh: huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: ấp M T, xã M Th, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: kinh; Con: ông Trần Minh K, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1973; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 02/11/2017 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1998; Nơi sinh: huyện V T, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện tại: ấp 14, xã V Th, huyện V T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Con: ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017 đến ngày 02/11/2017 được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Ông Phan Đình D, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp 14, xã V Th, huyện V T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa)**.**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/5/2017, Trần Văn T, Nguyễn Hoàng V, nhậu tại nhà ông D1 thuộc ấp M T, xã M Th, huyện U M T, nhậu đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở V về nhà. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/5/2017, T chạy xe mô tô chở V đến gần cầu nhà ông Phan Minh L (10 L) thuộc ấp M T, xã M Th, huyện U M T, T rủ V qua nhà ông 10 L uống cà phê thì V đồng ý. Lúc này T điều khiển xe lên đến giữa cầu thì gặp Đoàn Văn G một mình điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều với xe của T cũng lên cầu, T dừng xe lại nhường cho G chạy xe qua rồi T chạy xuống dốc cầu bên nhà ông 10 L. Lúc này Phan Văn D chạy xe mô tô chở Phan Đình D và Lê Văn T đến dốc cầu bên nhà ông 10 L thì dừng xe lại. D đi bộ lên cầu hỏi G "có chuyện gì vậy", G trả lời "không có gì", rồi D kêu G đi về trước thì G chạy xe đi về. Sau đó T chạy xe, còn V, D, T và D đi bộ xuống dốc cầu bên nhà 10 L, D rủ V về nhà D nhậu, V từ chối không nhậu rồi D bỏ đi về, khoảng 15 phút sau D đi bộ quay lại nói "mấy thằng mầy muốn gì" và chửi thề tục, V nói "chú lớn rồi đừng chửi thề con vậy", D tiếp tục chửi và đi đến chỗ T và V, V thấy D đi đến, V lấy nón bảo hiểm của V đang đội trên đầu đánh 01 (một) cái trúng vào nón bảo hiểm của D đang đội trên đầu thì D và T chạy lại can ngăn. Lúc này, V kêu T đánh đi, T nhìn thấy khúc cây gỗ vuông để cặp lộ, T lấy khúc cây gỗ cầm trên tay phải đánh D 01 (một) cái trúng vào cạnh hàm của D gây thương tích. Sau đó T cầm khúc cây đi về hướng cống 14 khoảng 05m thì bỏ khúc cây cặp lộ phía trên bờ rồi điều khiển xe chở V về nhà ngủ, còn D được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V T và chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 13/6/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 458/KL-PY ngày 02/8/2017 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang giám định đối với Phan Đình D, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng gò má phải và sẹo mổ ngách hàng lang hàm dưới;

- Gãy thành dưới hốc mắt phải;

- Gãy thành trước thành ngoài xoang hàm phải, gãy cung tiếp phải;

- Gãy cành đứng xương hàm phải; Gãy xương hàm dưới vùng cằm, há miệng còn hạn chế.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 40% (Bốn mươi phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật tày có cạnh.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ nhưng gây hạn chế chức năng há miệng nhai ăn mức độ ít.

**Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 75,5cm, kích thước 4,5 x 04cm;

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ - đen, trên nón có chữ HONDA, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 13/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng V về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p  khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo T và bị cáo V và người bị hại ông D thỏa thuận khắc phục bồi thường thiệt hại xong, ông D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 điều 76 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 75,5cm, kích thước 4,5 x 04cm; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ - đen, trên nón có chữ HONDA, đã qua sử dụng.

*Tại phiên tòa*:

Bị cáo T và bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung cáo trạng đã nêu và đồng ý với quan điểm truy tố, các đề nghị về điều luật áp dụng, mức đề nghị xử phạt, trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T. Bị cáo T, bị cáo V xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại ông Phan Đình D thống nhất với nội dung cáo trạng đã nêu và lời trình bày của các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự gia đình bị cáo T, bị cáo V đã khắc phục bồi thường thiệt xong. Ông D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự ông D đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo. Tại phiên tòa ông D yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và V.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận với hành động đã gây ra, các bị cáo gửi lời xin lỗi đến người bị hại ông D, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/5/2017, do xảy ra mâu thuẫn trong việc điều khiển xe lên, xuống dốc cầu nhà ông Phan Minh L (10 L) thuộc ấp M T, xã M Th, huyện U M T, giữa Trần Văn T, Nguyễn Hoàng V với Phan Văn G, thì xảy ra cự cãi giữa V với Phan Đình D. Sau đó D chửi thề và đi đến chỗ T và V. V thấy D đi đến, V lấy nón bảo hiểm của V đang đội trên đầu đánh 01 (một) cái trúng vào nón bảo hiểm của Dđang đội trên đầu. Lúc này, V kêu T đánh đi, T nhìn thấy khúc cây gỗ vuông để cặp lộ, T cầm khúc cây trên tay phải đánh 01 (một) cái trúng vào cạnh hàm của D gây thương tích. Hậu quả làm ông D bị thương tích tỷ lệ 40%.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hoàng V thừa nhận thương tích của người bị hại Phan Văn D là do các bị cáo dùng 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 75,5cm đánh vào cạnh hàm của ông D gây thương tích như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T và bị cáo V gây thương tích cho bị hại ông D tỷ lệ thương tật 40% nhưng do phương tiện các bị cáo dùng để gây thương tích là 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 75,5cm, được xác định là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

Do đó, hành vi của các bị cáo T và V đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì cự cải trong việc không nhường nhau khi lên, xuống dốc cầu, khi được ông D can ngăn thì bị cáo V đã dùng mủ bảo hiểm, bị cáo T dùng cây gỗ vuông đánh, gây thương tích cho ông D, trong khi giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn từ trước. Hành vi của bị cáo là hung hăn, côn đồ và xem thường pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây tổn hại về tinh thần cho bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

*[4] Về các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo T, V và gia đình đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa người bị hại ông D có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

*[5] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của xã hội cho hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.* Xét thấy, bị cáo T, bị cáo V được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với 02 bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đủ tính răn đe phòng ngừa tội phạm.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

*[6] Về các vấn đề khác:*

- *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 2 điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 75,5cm, kích thước 4,5 x 04cm; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ - đen, trên nón có chữ HONDA, đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 28/QĐ-CGVC ngày 10/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Gia đình các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng V đã thỏa T khắc phục bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại Phan Đình D. Ông D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

**2.** Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2017 đến ngày 02/11/2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2017 đến ngày 02/11/2017.

**3.** Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) khúc cây gỗ vuông dài 75,5cm, kích thước 4,5 x 04cm và 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ - đen, trên nón có chữ HONDA, đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 28/QĐ-CGVC ngày 10/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

**4.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Gia đình các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hoàng V đã thỏa thuận khắc phục bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại Phan Đình D. Ông D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

**5.** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Hoàng V mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**6.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện U M T;*
- *Cơ quan THA Dân sự huyện U M T;*
- *Công an huyện U M T;*
- *Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Tấn Nghĩa**